

Phụ lục I.

Tiêu chí đánh giá kỹ thuật

Áp dụng cho các gói thầu mua sắm cáp ngầm trung thế các loại thuộc kế hoạch VTTB mua sắm tập trung năm 2026

| STT | Tiêu chí | Đánh giá |
|-----|--|-----------|
| 1 | Tài liệu mô tả thông số kỹ thuật: | |
| | Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: - Bảng mô tả các đặc tính kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của tất cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) chào thầu để có thể so sánh với thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu (phần Quy cách kỹ thuật, - mục VI. Bảng thông số kỹ thuật các vật tư thiết bị) - Catalog của hàng hóa (vật tư, thiết bị) chào thầu | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 2 | Thông số kỹ thuật | |
| | Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong hồ sơ mời thầu và catalog phải phù hợp với thiết bị chào thầu. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 3 | Biên bản thử nghiệm (BBTN) của các hạng mục thử nghiệm điển hình | |
| 3a | Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm | |
| | Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm phải là nhà sản xuất. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 3b | Đơn vị thử nghiệm | |
| | Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn IEC/ISO 17025 và độc lập với nhà sản xuất. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 3c | Mẫu thử nghiệm | |
| | Mẫu thử nghiệm điển hình phải phù hợp với cấp quy định trong hồ sơ mời thầu, cụ thể: + Mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất và cùng chủng loại và cùng cấp điện áp với cấp quy định trong hồ sơ mời thầu. + Mẫu thử nghiệm phải có tiết diện tối thiểu bằng với tiết diện lớn nhất của cấp quy định trong hồ sơ mời thầu. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 3d | Hạng mục và kết quả thử nghiệm | |
| | - Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm quy định trong quy cách kỹ thuật. - Kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong quy cách kỹ thuật. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 4 | Bảo hành | |
| | Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết đáp ứng các nội dung sau: - Thời hạn bảo hành kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu ≥ 3 năm (36 tháng). - Nhà thầu phải đảm bảo phối hợp giải quyết bảo hành trong vòng 05 ngày làm việc khi nhận được văn bản đề nghị của người mua. - Nhà thầu phải đảm bảo cơ sở dự phòng số lượng hàng hóa của mỗi chủng loại khi có yêu cầu bảo hành từ người mua. - Nhà thầu phải đảm bảo phối hợp thực hiện ngay khi người mua có yêu cầu tham gia chứng kiến, điều tra, xác nhận sự cố liên quan đến hàng hóa chất lượng chào thầu. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |

| | | |
|----------|---|-----------|
| 5 | Tiến độ cung cấp hàng hóa | |
| | Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết đáp ứng các nội dung sau: - Phải đảm bảo cung cấp hàng hóa đáp ứng tiến độ yêu cầu trong hồ sơ mời thầu. - Phải đảm bảo vật tư thiết bị giao hàng đáp ứng thời gian kể từ ngày xuất xưởng đến ngày giao hàng không quá 12 tháng. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| 6 | Yêu cầu kỹ thuật chung. | |
| | Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản cam kết như yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu - Phụ lục II. Yêu cầu kỹ thuật chung - mục 1. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trong hồ sơ dự thầu. | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp nêu trên | Không đạt |
| | Tổng hợp kết quả đánh giá: | |
| | Các tiêu chí 1, 2, 3a, 3b, 3c, 3d, 4, 5, 6 đều được đánh giá là Đạt | Đạt |
| | Không thuộc trường hợp trên | Không đạt |